

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2087/NĐ-CP ngày 02/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2687/QĐ-BTP ngày 09/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 648/TTr-STP ngày 07/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành tư pháp trên địa bàn tỉnh; cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính (*chi tiết tại Phụ lục I*).
2. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (*chi tiết tại Phụ lục II*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã,

thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (*Văn phòng Chính phủ*);
- Sở Thông tin và Truyền thông (*p/h cập nhật PM*);
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTTHC Lam.

CHỦ TỊCH



Đoàn Anh Dũng

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÀNH TƯ PHÁP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN

(Kèm theo Quyết định số 2604 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua DV BCCI		
A	Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh (04 TTHC)							
1	1.003976	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian cơ quan chủ quản cho ý kiến gửi Sở Tư pháp: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 30 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến. - Thời gian cơ quan công an cấp tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với trẻ em bị bỏ rơi: 30 ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ của người được nhận con nuôi nước ngoài tại Sở Tư pháp; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục TTHC: Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi); UBND tỉnh; Sở Tư pháp. 	Chưa triển khai	Có	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 9.000.000 (chín triệu đồng/trường hợp) (Trường hợp nhận hai trẻ em trở lên là anh chị em ruột làm con nuôi thì từ trẻ em thứ hai trở đi được giảm 50% mức lệ phí đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài). 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Nuôi con nuôi năm 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/03/2011 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ;

			<p>kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp. Trường hợp Công an cấp tỉnh đã xác minh được thông tin về cha mẹ đẻ của trẻ em bị bỏ rơi nhưng không liên hệ được, thời gian Sở Tư pháp và UBND cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha mẹ đẻ trẻ em thực hiện niêm yết thông báo về việc cho trẻ em bị bỏ rơi làm con nuôi tại trụ sở cơ quan: 60 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh (đối với Sở Tư pháp) và 60 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp (đối với UBND cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha mẹ đẻ trẻ em).</p> <p>- Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí.</p> <p>- Thời gian Sở Tư pháp giới thiệu trẻ em làm con</p>				<p>- Chi phí: 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng/trường hợp nhận trẻ em bị khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo thì được miễn chi phí).</p>	<p>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 146/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 07/09/2012 giữa Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp;</p> <p>- Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 của UBND tỉnh Bình Thuận.</p>
--	--	--	--	--	--	--	---	---

			<p>nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người nhận con nuôi.</p> <p>- Thời gian UBND cấp tỉnh có ý kiến đối với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.</p> <p>- Thời gian Sở Tư pháp thực hiện giới thiệu trẻ em làm con nuôi lại trong trường hợp UBND cấp tỉnh không đồng ý với việc giới thiệu trước (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): 90 ngày, kể từ ngày UBND cấp tỉnh có văn bản không đồng ý.</p> <p>- Thời gian Sở Tư pháp chuyển cho Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) 01 bộ hồ sơ của trẻ em kèm theo văn bản đồng ý của UBND cấp tỉnh (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): 05 ngày làm việc, kể từ ngày UBND cấp tỉnh đồng ý.</p> <p>- Thời gian Bộ Tư pháp</p>				
--	--	--	---	--	--	--	--

			<p>(Vụ Con nuôi) kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 28 và khoản 3 Điều 36 Luật nuôi con nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi của Sở Tư pháp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông báo cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú thông báo về sự đồng ý của người nhận con nuôi đối với trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi, xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi. - Thời gian UBND cấp tỉnh ra quyết định cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình. - Thời gian người nhận con 				
--	--	--	--	--	--	--	--

			nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.					
2	1.004878	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi	<p>- Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan, xác nhận người được nhận làm con nuôi đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 30 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến.</p> <p>- Đối với trường hợp việc nuôi con nuôi có liên quan tới những nước chưa là thành viên của điều ước quốc tế về hợp tác nuôi con nuôi với Việt Nam: Thời gian Bộ Tư pháp</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ của người được nhận con nuôi nước ngoài tại Sở Tư pháp;</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục TTHC: Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi); UBND tỉnh; Sở Tư pháp.</p>	Chưa triển khai	Có	<p>- Áp dụng mức giảm 50% lệ phí đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: 4.500.000 đồng/trường hợp nhận 01 trẻ em làm con nuôi. Trường hợp đồng thời nhận hai trẻ em trở lên là anh chị em ruột làm con nuôi được lựa chọn áp</p>	<p>- Luật Nuôi con nuôi năm 2010;</p> <p>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/03/2011 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính</p>

		<p>(Vụ Con nuôi) kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi, người được nhận làm con nuôi và chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí theo quy định.</p> <p>- Đối với trường hợp việc nuôi con nuôi có liên quan tới những nước là thành viên của điều ước quốc tế về hợp tác nuôi con nuôi với Việt Nam:</p> <p>+ Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi, người được nhận làm con nuôi và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí theo quy định.</p> <p>+ Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông báo cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm</p>				<p>dụng mức giảm lệ phí như trên hoặc áp dụng mức giảm 50% lệ phí đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài từ trẻ em thứ hai trở đi được nhận làm con nuôi (mức lệ phí chưa giám: 9.000.000 đồng/trường hợp).</p>	<p>phủ;</p> <p>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 của UBND tỉnh Bình Thuận.</p>
--	--	--	--	--	--	---	---

			<p>quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú xác nhận người được nhận làm con nuôi được nhập cảnh và thường trú tại nước đó.</p> <p>- Thời gian UBND cấp tỉnh ra Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.</p> <p>- Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.</p>					
3	1.003179	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	04 ngày làm việc	<p>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh (quầy Sở Tư pháp).</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện</p>	Toàn trình	Có		<p>- Luật Nuôi con nuôi 2010;</p> <p>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính</p>

				TTHC: UBND tỉnh, Sở Tư pháp.				phủ; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
4	1.003160	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	34 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh (<i>quầy Sở Tư pháp</i>). - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND tỉnh; Sở Tư pháp.	Một phần	Có	4.500.000 (Bốn triệu năm trăm đồng/trường hợp)	- Luật Nuôi con nuôi 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày

								21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8/7/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
B Danh mục thủ tục hành chính cấp huyện (01 TTHC)								
1	2.002363	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	- Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ <i>(trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo)</i> - Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục TTHC: UBND cấp huyện	Chưa triển khai	Có	- 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng/trường hợp <i>(miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật)</i>	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;

								<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
C	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã (02 TTHC)							
1	2.001263	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	25.5 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: tại Bộ phận tiếp nhận	Chưa triển khai	Không	- 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng/trường	- Luật Nuôi con nuôi năm 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày

				<p>và trả kết quả cấp xã.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục TTHC: UBND cấp xã</p>		<p>hợp.</p> <p>- Miễn lệ phí đăng ký nuôi con nuôi trong nước đối với trường hợp cha dưỡng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi; nhận các trẻ em sau đây làm con nuôi. Trẻ khuyết tật, nhiễm HIV/AIDS hoặc mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của Luật Nuôi con nuôi và văn bản</p>	<p>21/3/2011 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8/7/2016 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p>
--	--	--	--	---	--	---	---

							hướng dẫn; người có công với cách mạng nhận con nuôi.	
2	2.001255	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	04 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục TTHC: UBND cấp xã	Chưa triển khai	Có	Không	- Luật Nuôi con nuôi năm 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 10/2020/TT- BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 07/2023/TT- BTP ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÀNH TƯ PHÁP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN

*(Kèm theo Quyết định số 2604 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (04 TTHC)

1. Thủ tục: Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng (**Mã số TTHC: 1.003976**)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
B1	Cơ quan chủ quản (Sở Lao động Thương binh và Xã hội)	Chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp	05 ngày làm việc
B2	Sở Tư pháp	Tiến hành lấy ý kiến những người có liên quan	20 ngày
		Những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý cho trẻ em làm con nuôi	30 ngày
B3	Sở Tư pháp, UBND cấp xã nơi cư trú của cha mẹ đẻ trẻ em	Niên yết thông báo về việc cho trẻ em bị bỏ rơi làm con nuôi	60 ngày
B4	Liên thông hồ sơ Công an tỉnh xử lý		30 ngày
B5	Liên thông hồ sơ Vụ Con nuôi		15 ngày
B6	Sở Tư pháp giới thiệu trẻ em làm con nuôi		30 ngày
B7	Hồ sơ liên thông UBND tỉnh ký		10 ngày
B8	Sở Tư pháp chuyển Vụ con nuôi văn bản đồng ý của UBND tỉnh		05 ngày
B9	Hồ Sơ liên thông Vụ Con nuôi xử lý		45 ngày
B10	UBND tỉnh	trình Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài	15 ngày
B11	Sở Tư pháp	Thông báo người nước ngoài đến Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi	60 ngày
Tổng thời gian thực hiện: 325 ngày			

2. Thủ tục: Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dưỡng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi (*Mã số TTHC: 1.004878*)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
B1	Sở Tư pháp	Kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người có liên quan	20 ngày
B2		Tiến hành lấy ý kiến những người có liên quan	30 ngày
B3	Vụ Con nuôi	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ có liên quan đến những nước chưa là thành viên của điều ước quốc tế	15 ngày
		Kiểm tra, thẩm định hồ sơ có liên quan đến những nước là thành viên của điều ước quốc tế	30 ngày
B4	UBND tỉnh	Ban hành Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	15 ngày
B5	Sở Tư pháp	Thông báo cho người nhận con nuôi có mặt tại Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi	60 ngày
Tổng thời gian thực hiện:			
+ Trường hợp 140 ngày đối với trẻ em được làm con nuôi ở những nước chưa có quan hệ hợp tác về nuôi con nuôi quốc tế ở Việt Nam;			
+ Trường hợp 155 ngày đối với trường hợp đối với trẻ em được làm con nuôi ở những nước có quan hệ hợp tác về nuôi con nuôi quốc tế ở Việt Nam			

3. Thủ tục: Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài (*Mã số TTHC: 1.003179*)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở TP</i>)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm Hành chính công lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm Hành chính công hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm Hành chính công phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính

B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở TP)	Chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp xử lý	0,5 ngày
B3	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn (Sở TP)	Tiếp nhận hồ sơ, phân công cho chuyên viên xử lý	
B4	Chuyên viên Phòng chuyên môn (Sở TP)	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Phòng xem xét	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn (Sở TP)	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	0,5 ngày
B6	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt	
B7	Văn thư; Chuyên viên Phòng chuyên môn	Ban hành, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở TP)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh	
B9	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	0,5 ngày
B10	Lãnh đạo Phòng chuyên môn VP.UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	
B11	Lãnh đạo VP.UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	0,5 ngày
B12	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt kết quả TTHC	0,5 ngày
B13	Văn thư; Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày
B14	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	Chuyển kết quả cho công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở TP)	
B15	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở TP)	Trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện: 04 ngày làm việc			

4. Thủ tục: Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi (*Mã số TTHC: 1.003160*)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở TP</i>)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm Hành chính công lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm Hành chính công hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm Hành chính công phải nêu rõ lý do	Giờ hành chính
B2	Công chức tại Trung tâm Hành chính công	Chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp xử lý	0,5 ngày
B3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (<i>Sở TP</i>)	Tiếp nhận hồ sơ, phân công cho chuyên viên xử lý	0,5 ngày
B4	Chuyên viên Phòng chuyên môn (<i>Sở TP</i>)	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	19 ngày
B5	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (<i>Sở TP</i>)	Xem xét, chỉnh sửa dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở xem xét, ký ban hành	0,5 ngày
B6	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt	01 ngày
B7	Văn thư; Chuyên viên Phòng chuyên môn	Ban hành văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Sở TP</i>)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh	02 giờ
B9	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	09 ngày
B10	Lãnh đạo VP.UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	01 ngày
B11	Lãnh đạo	Ký duyệt kết quả TTHC	01 ngày

	UBND tỉnh		
B12	Văn thư; Chuyên viên VP UBND tỉnh	Lưu trữ hồ sơ; Chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày
B13	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP UBND tỉnh)	Chuyển kết quả cho công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở TP)	02 giờ
B14	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở TP)	Trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 34 ngày			

B. Thủ tục hành chính cấp huyện (01 TTHC)

1. Thủ tục: Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (**Mã số TTHC: 2.002363**)

a) Trong trường hợp không xác minh

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
B1	Công chức tại Bộ phận một cửa	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: + Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo hình thức nộp trực tiếp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định + Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ, nộp phí, lệ phí (nếu có) trực tuyến, gửi Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc tin nhắn qua điện thoại di động. - Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) để công chức làm công tác hộ tịch xử lý. 	Giờ hành chính
B2	Chuyên viên Phòng Tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận hồ sơ và thẩm tra hồ sơ, xử lý hồ sơ - Hoàn thiện hồ sơ; gửi lại biểu mẫu 	03 giờ

		<p>Trích lục Ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài điện tử cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số (đối với hình thức nộp trực tuyến)</p> <p>- Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài; cập nhập thông tin lên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.</p> <p>- In Trích lục Ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài;</p> <p>- Trình Lãnh đạo Phòng.</p>	
B3	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	<p>- Kiểm tra, xem xét lại hồ sơ, dự thảo Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi</p> <p>- Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký Trích lục ghi vào Sổ nuôi con nuôi</p>	02 giờ
B4	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt và chuyển Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi; cho Văn thư đóng dấu; chuyển lại cho Phòng Tư pháp để trả kết quả.	02 giờ
B5	Chuyên viên Phòng Tư pháp	Nhận hồ sơ. Chuyển trả hồ sơ cho Bộ phận một cửa	01 giờ
B6	Công chức tại Bộ phận một cửa	<p>- Nhận kết quả.</p> <p>- Trả kết quả TTHC cho người yêu cầu theo nhiều hình thức: trực tiếp; qua bưu chính hoặc trực tuyến.</p>	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 01 ngày làm việc			

b) Trong trường hợp có xác minh

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
B1	Công chức tại Bộ phận một cửa	<p>- Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo hình thức nộp trực tiếp, cán</p>	Giờ hành chính

		<p>bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định</p> <p>+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ, nộp phí, lệ phí (nếu có) trực tuyến, gửi Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc tin nhắn qua điện thoại di động.</p> <p>- Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) để công chức làm công tác hộ tịch xử lý.</p>	
B2	Chuyên viên Phòng Tư pháp	<p>- Nhận hồ sơ và thẩm tra hồ sơ, xử lý hồ sơ</p> <p>- Hoàn thiện hồ sơ; gửi lại biểu mẫu Trích lục Ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài điện tử cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số (đối với hình thức nộp trực tuyến)</p> <p>- Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài; cập nhật thông tin lên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.</p> <p>- In Trích lục Ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài;</p> <p>- Trình Lãnh đạo Phòng.</p>	2.0 ngày
B3	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	<p>- Kiểm tra, xem xét lại hồ sơ, dự thảo Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi</p> <p>- Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký Trích lục ghi vào Sổ nuôi con nuôi</p>	04 giờ
B4	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt và chuyển Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi; cho Văn thư đóng dấu; chuyển lại cho Phòng Tư pháp để trả kết quả.	02 giờ
B5	Chuyên viên Phòng Tư pháp	Nhận hồ sơ. Chuyển trả hồ sơ cho Bộ phận một cửa	02 giờ

B6	Công chức tại Bộ phận một cửa	- Nhận kết quả. - Trả kết quả TTHC cho người yêu cầu theo nhiều hình thức: trực tiếp; qua bưu chính hoặc trực tuyến.	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 03 ngày làm việc			

C. Thủ tục hành chính cấp xã (02 TTHC)

1. Thủ tục: Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước (Mã số TTHC: 2.001263)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
B1	Công chức Bộ phận một cửa UBND cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: + Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo hình thức nộp trực tiếp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định + Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ, nộp phí, lệ phí (nếu có) trực tuyến, gửi Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc tin nhắn qua điện thoại di động. - Chuyển hồ sơ để công chức làm công tác hộ tịch xử lý.	Giờ hành chính
B2	Công chức Bộ phận một cửa UBND cấp xã	Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý	2.0 giờ
B3	Công chức Bộ phận chuyên môn UBND cấp xã	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	23.5 ngày
B4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký duyệt kết quả TTHC	1.5 ngày
Bước 5	Văn thư; Công chức Bộ phận chuyên môn UBND cấp xã	Phát hành, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả cho Công chức Bộ phận một cửa UBND cấp xã	2.0 giờ
B6	Công chức Bộ	Trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí	Giờ hành

phần một cửa UBND cấp xã	(nếu có)	chính
Tổng thời gian: 25.5 ngày làm việc		

2. Thủ tục: Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước (*Mã số TTHC: 2.001255*)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
B1	Công chức Bộ phận một cửa UBND cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: + Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo hình thức nộp trực tiếp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định + Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ, nộp phí, lệ phí (nếu có) trực tuyến, gửi Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc tin nhắn qua điện thoại di động. - Chuyển hồ sơ để công chức làm công tác hộ tịch xử lý.	Giờ hành chính
B2	Công chức Bộ phận một cửa UBND cấp xã	Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý	2.0 giờ
B3	Công chức Bộ phận chuyên môn UBND cấp xã	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	2.0 ngày
B4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký duyệt kết quả TTHC	1.5 ngày
B5	Văn thư; Công chức Bộ phận chuyên môn UBND cấp xã	Phát hành, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả cho công chức Bộ phận một cửa UBND cấp xã	2.0 giờ

B6	Công chức Bộ phận một cửa UBND cấp xã	Trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 04 ngày làm việc			